CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM
DN: C=VN, S=Hồ Chí Minh, L=Quận 1, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300405462
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2017-07-31 18:56:22

PHỤ LỤC SỐ 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Công Ty Cổ Phần Pin Ắc Quy Miền Nam	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 568 /CBTT-PA	*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2017.*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(năm 2017)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: **Công Ty Cổ Phần Pin Ắc Quy Miền Nam.**
- Địa chỉ trụ sở chính*: 321 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh*
- Điện thoại*:* 08.39203062 Fax: 08.39202390 Email: luyen@pinaco.com.vn
- Vốn điều lệ/ *Charter capital: **464.717.070.000 đồng***
- Mã chứng khoán/ *Securities code: **PAC***

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	Số 227/PA-HĐQT	27/04/2017	Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên Năm 2017

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Board of Management (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *BOM's member*	Chức vụ/ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ *Day becoming/no longer member of the Board of Management*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Percentage*	Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absence*
1	Ông: Phan Văn Tiền	Chủ Tịch HĐQT	Ngày không còn là Chủ tịch HĐQT /TV HĐQT 27/04/2017	3/3	100%	
2	Ông: Trần Thanh Văn	TV HĐQT /TGĐ		5/5	100%	
3	Ông: Ngô Đình Luyện	TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT 27/04/2017	2/3	66,67%	Đã có kế hoạch nghỉ phép và mua vé máy bay trước đó 03 tháng.
4	Ông: Cao Trọng Miên	TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT 27/04/2017	3/3	100%	
5	Bà: Phạm Kiều Diễm	TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT 27/04/2017	3/3	100%	
6	Ông: Phạm Thanh Tùng	Chủ Tịch HĐQT	Ngày bắt đầu làm Chủ tịch HĐQT /TV HĐQT 27/04/2017	2/2	100%	
7	Bà: Lương Thị Anh Đào	TV HĐQT	Ngày bắt đầu làm TV HĐQT 27/04/2017	2/2	100%	
8	Ông: Nguyễn Văn Chung	TV HĐQT	Ngày bắt đầu làm TV HĐQT 27/04/2017	2/2	100%	
9	Ông: Shinichiro Ota	TV HĐQT	Ngày bắt đầu làm TV HĐQT 27/04/2017	2/2	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director): chưa phân công*

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: chưa có tiểu ban.*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	Số 42a/NQ-HĐQT/2017	25/01/2017	- Phê duyệt bầu ông Đào Ngọc Minh Tiến – Trợ lý TGĐ vào vị trí Phó TGĐ Kinh doanh.
2	Số 42b/NQ-HĐQT/2017	25/01/2017	- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 (chưa kiểm toán) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. - Nhất trí chủ trương kiện toàn sáp nhập Xí nghiệp Pin Con Ó và Xí nghiệp Ắc quy Sài Gòn. Giao cho người đại diện phần vốn Tập đoàn thực hiện các trình tự thủ tục tiếp theo.
3	Số 105/NQ-HĐQT/2017	23/02/2017	- Thông qua kế hoạch tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và kế hoạch chi trả cổ tức đợt 2 năm 2016.
4	Số 120/NQ-HĐQT/2017	28/02/2017	- Nhất trí thông qua chủ trương bổ nhiệm lại các chức danh cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý toàn công ty có thời gian giữ chức vụ ≥03 năm.
5	Số 139/NQ-HĐQT/2017	10/03/2017	- Nhất trí phê duyệt bổ sung một số hạng mục đầu tư mới vào kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2017.
6	Số 152/NQ-HĐQT/2017	20/03/2017	- Nhất trí thông qua bổ nhiệm các cán bộ quản lý vào vị trí cấp Trưởng phòng công ty.
7	Số 195/NQ-HĐQT/2017	15/04/2017	- Nhất trí thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2016.
8	Số 215/NQ-HĐQT/2017	25/04/2017	- Nhất trí thông qua kế hoạch tổ chức và nội dung trình ĐHĐCĐ Thường niên năm 2017. - Nhất trí thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2017. - Nhất trí thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế Tổ chức – Cán bộ.
8	Số 227/PA-HĐQT	27/04/2017	Nghị quyết thông qua chương trình ĐHĐCĐ Thường niên Pinaco trình ĐHĐCĐ 2017 phê duyệt: - Thông qua Báo cáo của HĐQT 2016; hoạt động thù lao của HĐQT 2016, phương hướng hoạt động 2017, trình ĐHĐCĐ 2017 phê duyệt. - Thông qua báo cáo của Ban điều hành 2016; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của ban điều hành 2016, phương hướng nhiệm vụ 2017, trình ĐHĐCĐ 2017 phê duyệt.

			- Thông qua việc cho phép lùi ngày thông qua báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (Pwc) do chỉ tiêu lợi nhuận sẽ thay đổi và công ty sẽ điều chỉnh số liệu và thông qua đại hội sau bằng hình thức gửi văn bản, trình ĐHĐCĐ 2017 phê duyệt. - Thông qua báo cáo Ban kiểm soát về kết quả kiểm soát tình hình hoạt động công ty năm 2016; hoạt động thù lao của BKS năm 2016, trình ĐHĐCĐ 2017 phê duyệt. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận chi trả cổ tức bằng tiền mặt 2016, trình ĐHĐCĐ 2017 phê duyệt. - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2017, trình ĐHĐCĐ 2017 phê duyệt. - Thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán 2017, trình ĐHĐCĐ 2017 phê duyệt. - Thông qua quy chế và kết quả bầu TV HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017-2022, trình ĐHĐCĐ 2017 phê duyệt.
9	Số 233/NQ-HĐQT/2017	04/05/2017	- Phê duyệt bầu ông Phạm Thanh Tùng giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2022.
10	Số 01/QĐ-BKS/2017	04/05/2017	- Phê duyệt bầu bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh giữ chức Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017-2022.
11	Số 244/NQ-HĐQT/2017	15/05/2017	- Thống nhất phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT. - Giao TGĐ sớm triển khai hoàn thiện BCTC năm 2016, trình HĐQT để làm các thủ tục thông qua ĐHĐCĐ bằng hình thức gửi văn bản. - Giao Tổng giám đốc sớm trình đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017 mới để trình HĐQT thông qua theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. - Thống nhất thông qua phương thức, thời gian dự kiến,… họp HĐQT. - Thống nhất tiêu chuẩn mức chi tiêu cho các thành viên HĐQT, BKS. - Thống nhất bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Thư ký Công ty. - Bổ nhiệm Ông Nguyễn Duy Hưng – Kế toán trưởng kiêm Người công bố thông tin của Công ty thay thế Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;
12	Số 251/NQ-HĐQT/2017	15/05/2017	- Nhất trí thông qua cách thức làm việc, tiếp nhận hồ sơ tài liệu và thành lập Tổ xác minh.

13	Số 261/QĐ-HĐQT	22/05/2017	- Thành lập Tổ xác minh.
14	Số 281/QĐ-HĐQT	13/06/2017	- Thông qua quyết định về việc cử cán bộ đi tham quan học tập tại nước ngoài.
15	Số 305/NQ-HĐQT/2017	23/06/2017	- Thống nhất thông qua quyết định đề nghị TGĐ đàm phán với Pwc về việc chấm dứt Hợp đồng kiểm toán 04 năm.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ ***Supervisory Board*** *(Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Supervisory Board*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS *Day becoming/no longer member of the Supervisory Board*	Số buổi họp BKS tham dự *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp *Percentage*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Ông Tạ Duy Linh	Thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS : 27/04/2017	1/1	100%	
2	Bà Bùi Thu Hằng	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 07/05/2016	4/4	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Trưởng ban KS	Ngày bắt đầu là Trưởng BKS: 07/05/2016	4/4	100%	
4	Bà Trần Thị Kiều Ly	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 27/04/2017	3/3	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Boardtoward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Ban Kiểm soát chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau đây:

- Ban kiểm soát ngoài việc tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), còn tham gia xem xét các báo cáo tài chính bán niên và hàng năm của công ty, một số thành viên BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban của Ban điều hành Công ty; đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017 và việc điều chỉnh bổ sung, ban hành mới một số quy chế Công ty như: Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế công bố thông tin. Vì vậy, BKS luôn giám sát các hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty một cách liên tục, kịp thời :

+ Nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo và cán bộ quản lý Công ty để đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ đúng tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm Soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm Soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong năm 2016.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Boardwith the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- BKS ghi nhận chưa có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty;

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành về việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra đầu năm tại Đại hội thường niên;

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết sau khi họp Hội đồng quản trị;

- HĐQT đã tiến hành đều đặn các cuộc họp định kỳ, đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của công ty;

- Lập Báo cáo hoạt động hàng quý kịp thời và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): Không có*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh và Bà Trần Thị Kiều Ly (Ban Kiểm Soát): tham gia khóa đào tạo do Bộ Tài chính trình Chính phủ dự thảo Nghị định về kiểm toán nội bộ "theo Điều 39 Luật kế toán số 88/2015/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định "Chính phủ quy định chi tiết về kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp"

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / ***List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)***

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	**Tên tổ chức/cá nhân** *Name of organization/individual*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)** *Position at the company (if any)*	**Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp** *NSH No.*, date of issue, place of issue*	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Thời điểm bắt đầu là người có liên quan** *Time of starting to be affiliated person*	**Thời điểm không còn là người có liên quan** *Time of ending to be affiliated person*	**Lý do** *Reasons*
1	**Phan Văn Tiền**		**Chủ Tịch HĐQT**	**120837441**	**Số 3 , ngõ 235, đường Nguyễn Văn Cừ, P Hoàng Văn Thụ, Tp Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang**	**29/2/2016**	**27/4/2017**	**Miễn nhiệm Chủ Tịch HĐQT**
1.1	Lê Thị Minh Nga		Vợ		Số 3 , ngõ 235, đường Nguyễn Văn Cừ, P Hoàng Văn Thụ, Tp Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang			
1.2	Phan Diễm Hằng		Con gái					
1.3	Phan Lê Huy		Con trai					
1.4	Phan Thị Tuyến		Em gái					
1.5	Phan Thị Tuyết		Em gái					
1.6	Phan Văn Tân		Em trai					
1.7	Phan Văn Tập		Em trai					
1.8	Phan Văn Thành		Em trai					
1.9	Phan Văn Tiệp		Em trai					
1.1	Công ty CP Phân		Chủ Tịch					

0	Đạm và Hoá Chất Hà Bắc		HĐQT					
1.11	Công ty CP Cao su Đà Nẵng		Chủ Tịch HĐQT					
1.12	Tập Đoàn Hoá Chất Việt Nam		Hàm trưởng ban người đại diện vốn Tập Đoàn Hoá Chất Việt Nam					
2	**Phạm Thanh Tùng**	**022C011804**	**Chủ tịch HĐQT**	**011670245**	**6 Vân Hồ II-HN**	**27/4/2017**		**Bổ nhiệm Chủ Tịch HĐQT/ TV.HĐQT**
2.1	Phạm Toàn		Bố đẻ	011420463	P 201 TT C5B Láng Hạ			
2.2	Nguyễn Thị Phụng		Mẹ đẻ	013025225	6 Vân Hồ II-HN			
2.3	Phạm Ngọc Thúy		Chị gái	011452115	P 201 TT C5B Láng Hạ			
2.4	Phạm Ngọc Quang		Anh trai		Auric-Sandhorst Germany			
2.5	Phạm Quang Nam		Em trai	012062349	6 Vân Hồ II-HN			
2.6	Trần Thị Mỹ Thanh		Vợ	011881496	K7 TT Cầu Diễn			
2.7	Phạm Quang Long		Con	001201015954	K7 TT Cầu Diễn			
2.8	Phạm Mỹ An		Con	Chưa có	K7 TT Cầu Diễn			
3	**Trần Thanh Văn**		**TV HĐQT**	**022579170**	**15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM**	**27/4/2017**		**Bổ nhiệm TV HĐQT**
3.1	Tạ Thị Nhụy			020695994	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM			

3.2	Đỗ Thị Ngân			023182806	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM			
3.3	Trần Thanh Quang			024473678	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM			
3.4	Trần Thị Mỹ Linh			025100954	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM			
3.5	Trần Thanh Cảnh			020289808	27 Trần Quí Khách Q1			
3.6	Trần Thị Thúy Đào			020904663	302 Trần Hưng Đạo B-Q5-TPHCM			
3.7	Trần Thị Thanh Nguyên			020599883	Số 10 Đường 10 Khu Nam Long Quận 7, TPHCM			
4	**Ngô Đình Luyện**		**TV HĐQT**	**025667306**	**803C, Chung cư Mỹ Thuận, P16, Q8, Tp HCM**	**07/05/2011**	**27/4/2017**	**Miễn nhiệm TV HĐQT**
4.1	Hoàng Thị Ngân			095009485	803C, Chung cư Mỹ Thuận, P.16, Q.8, TP HCM			
4.2	Ngô Đình Tấn			Cỏn nhỏ	803C, Chung cư Mỹ Thuận, P.16, Q.8, TP HCM			
4.3	Ngô Hoàng Hiệp			140432215	Xã Tam kỳ, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương			
4.4	Ngô Đình Lả			140433018	Xã Tam kỳ, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương			
4.5	Bùi Thị Đùng			013332427	Ngõ 47/tổ 21 Nguyễn Trãi, Đống Đa, Hà Nội			
4.6	Ngô Đình Lơ			012006141	C13 Khu tập thể Kim Liện, Đống Đa, Hà Nội			
4.7	Ngô Thị Mỹ Lệ			142272072	704C, Chung cư Mỹ Thuận, P.16, Q.8, TP HCM			
4.8	Ngô Xuân Đoài			**025667306**	**803C, Chung cư Mỹ Thuận, P16, Q8, Tp HCM**			
5	**Phạm Kiều Diễm**		**TV**	**020662451**	**30 Nguyễn Ư Dĩ, KP1, P Thảo điền, Q2**	**07/05/201**	**27/4/201**	**Miễn**

			HĐQT			**1**	**7**	**nhiệm TV HĐQT**
5.1	Trần Thị Dung			030147179	30 Nguyễn Ư Dĩ, KP1, P Thảo điền, Q2			
5.2	Trần Phước Tuấn	009C038738		020227194	30 Nguyễn Ư Dĩ, KP1, P Thảo điền, Q2			
5.3	Trần Hoàng Long			024066873	30 Nguyễn Ư Dĩ, KP1, P Thảo điền, Q2			
5.4	Trần Phạm Hoàng Anh			025312018	30 Nguyễn Ư Dĩ, KP1, P Thảo điền, Q2			
5.5	Phạm Kiều Oanh			023585740	189/A21 Cống Quỳnh Q1			
5.6	Phạm Kiều Anh Nga			022535689	48A Trần Ngọc Diện Q2			
6	**Cao Trọng Miên**		**TV HĐQT**	**022263714**	**300B Nguyễn Văn Đậu- Quận Bình Thạnh**	**07/05/2011**	**27/4/2017**	**Miễn nhiệm TV HĐQT**
6.1	Lê Thị Tâm			020514043	300B Nguyễn Văn Đậu- Quận Bình Thạnh			
6.2	Bùi Thùy Vi Uyên			022354158	300B Nguyễn Văn Đậu- Quận Bình Thạnh			
6.3	Cao Thị Hạ Khuyên			Còn nhỏ	300B Nguyễn Văn Đậu- Quận Bình Thạnh			
6.4	Cao Thị Đông Quyên			Còn nhỏ	300B Nguyễn Văn Đậu- Quận Bình Thạnh			
6.5	Cao Nguyên Cung			022263717	62D-21 Cư xá Nguyên Hồng Quận Bình Thạnh			
7	**Tạ Duy Linh**		**TV. BKS**	**021859403**	**345/31 Tân Kỳ Tân Quý - P Tân Quý -Q Tân Phú - TP.HCM**	**09/05/2016**	**27/4/2017**	**Miễn nhiệm**

7.1	Đặng Thị Dung			022676319	485/15 Nhật Tảo F7, Q10			**TV ban kiểm soát**
7.2	Tạ Duy Khoa			Còn nhỏ	485/15 Nhật Tảo F7, Q10			
7.3	Tạ Đặng Bảo Trân			Còn nhỏ	485/15 Nhật Tảo F7, Q10			
7.4	Tạ Thị Nhân			021023644	281/19B Lê Văn Sỹ F1 Quận Tân Bình			
7.5	Tạ Thị Dung			020723750	156/14 Ngô Gia Tự, F9 Q10			
7.6	Tạ Thị Hạnh			020723578	37 Lô Á, chung cư 830 Sư Vạn Hạnh, F13,Q10			
7.7	Tạ Thanh Hoa			020723538	554/15/23 Nguyễn Đình Chiểu F4 Quận 3			
7.8	Tạ Duy Tân			021859402	345/29 Tân Kỳ Tân Quý, F Tân Quý, Q Tân Phú			
8	**Nguyễn Thị Ngọc Ánh**		**TB Kiểm soát**	**022660781**	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	**7/5/2016**		**Bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát**
8.1	Nguyễn Văn Lầu		Cha ruột	020121097	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.			
8.2	Lê Thị Anh		Mẹ ruột	020339534	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.			
8.3	Hoàng Văn Hải		Chồng	026031288				
8.4	Hoàng Nguyễn Khánh Ly		Con	Còn nhỏ	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.			
8.5	Nguyễn Văn Lợi		Anh	022049148	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.			
9	**Bùi Thu Hằng**		**TV Ban kiểm soát**	**012195281**	P2414 – Tầng 24- Chung cư Euro window- 27 Trần Duy Hưng- Cầu Giấy- Hà Nội	**7/5/2016**		**Bổ nhiệm TV ban kiểm soát**
9.1	Đàm Huỳnh Sơn		Chồng	B2440911	P2414 – Tầng 24- Chung cư Euro window- 27 Trần Duy Hưng- Cầu Giấy- Hà Nội			
9.2	Đàm Hải Đăng		Con ruột	Còn nhỏ	P2414 – Tầng 24- Chung cư Euro window- 27 Trần Duy Hưng- Cầu Giấy- Hà Nội			

9.3	Đàm Xuân Mỹ		Con ruột	Còn nhỏ	P2414 – Tầng 24- Chung cư Euro window- 27 Trần Duy Hưng- Cầu Giấy- Hà Nội			
9.4	Bùi Ngô Quang		Cha ruột	010101139	30 Lê Duẩn- Văn Miếu- Đống Đa – Hà Nội			
9.5	Nguyễn Thị Thu Hường		Mẹ ruột	010180564	30 Lê Duẩn- Văn Miếu- Đống Đa – Hà Nội			
9.6	Bùi Quang Huy		Anh ruột	011774512	16 Hội Vũ- Hàng Bông- Hoàn Kiếm- Hà Nội			
10	**Trần Thị Kiều Ly**		**TV Ban kiểm soát**	**215005484**	**43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM**	**27/4/2017**		**Bổ nhiệm TV ban kiểm soát**
10.1	Lê Trọng Đãi		Chồng	221163164	43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM			
7102	Lê Ngọc Phương Nguyên		Con	Còn nhỏ	43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM			
10.3	Hà Thị Hồng Thanh		Mẹ Ruột	210858952	TT Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, T Bình Định.			
10.4	Trần Thị Kiều Lan		Chị Ruột	211798668	TT Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, T Bình Định.			
11	**Nguyễn Duy Hưng**		**KTT**	**023165985**	**321 Trần hưng Đạo, Q.1, Tp.HCM**			
11.1	Nguyễn Chương			183586182	B1-KP4-Quận 12			
11.2	Trần Thị Thìn				B1-KP4-Quận 12			
11.3	Phan Thị Ngọc Anh	011C012096		025638794	9.3 Block A Chung cư Phú Mỹ Thuận, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè			
11.4	Nguyễn Mạnh Cường			300683793	F2 TP Tân An- Long An			

11.5	Nguyễn Xuân Thịnh			300576698	Thành Phố Tân An- Long An			
11.6	Nguyễn Xuân Tình			280057391	15 Phan Huy Ích F15- Tân Bình			
11.7	Nguyễn Minh Nhân			023127683	26/12 Nguyễn Minh Hoàng- Tân Bình			
11.8	Nguyễn Cao Sơn	017C000640		024480530	B1-KP4-Quận 12			
11.9	Nguyễn Xuân Hải			280065731	Nha Bích, Bình Long-Bình Phước			

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Không có giao dịch.

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

Không có giao dịch.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

Không có giao dịch.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of*

members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).

Không có giao dịch.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

Không có giao dịch.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

STT *No.*	**Tên tổ chức/cá nhân** *Name of organization/individual*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại công ty (nếu có)/** *Position at the company (if any)*	**Số CMND/ĐKKD** *ID card/Passport No*	**Ngày cấp CMND/ ĐKKD** *date of issue*	**Nơi cấp CMND / ĐKKD** *place of issue*	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Ghi chú** *Note*
1	**Phan Văn Tiền**		**Chủ Tịch HĐQT**	**120837441**	**10/8/2004**	**Bắc Giang**	**Số 3 , ngõ 235, đường Nguyễn Văn Cừ, P Hoàng Văn Thụ, Tp Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang**	**0**	**-**	
1.1	Lê Thị Minh Nga									
1.2	Phan Diễm Hằng									
1.3	Phan Lê Huy									
1.4	Phan Thị Tuyến									
1.5	Phan Thị Tuyết									

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1.6	Phan Văn Tân									
1.7	Phan Văn Tập									
1.8	Phan Văn Thành									
1.9	Phan Văn Tiệp									
1.10	Công ty CP Phân Đạm và Hoá Chất Hà Bắc									
1.11	Công ty CP Cao su Đà Nẵng									
1.12	Tập Đoàn Hoá Chất Việt Nam									
2	**Trần Thanh Văn**		**TGĐ/TV HĐQT**	**022579170**	**12/10/2004**	**TPHCM**	**15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM**	**127.305**	**0,274%**	Bao gồm cổ phiếu thưởng nhận
2.1	Tạ Thị Nhụy			020695994	16/6/1994	TPHCM	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM	0		Mẹ

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND / ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
2.2	Đỗ Thị Ngân			023182806	18/3/2009	TPHCM	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM	39.540	0,085%	Vợ
2.3	Trần Thanh Quang			024473678	28/6/2008	TPHCM	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM	0		Con đẻ
2.4	Trần Thị Mỹ Linh			025100954	26/2/2009	TPHCM	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM	0		Con đẻ
2.5	Trần Thanh Cảnh			020289808	7/8/1999	TPHCM	27 Trần Quí Khách Q1	0		Anh ruột
2.6	Trần Thị Thúy Đào			020904663	29/4/2009	TPHCM	302 Trần Hưng Đạo B-Q5-TPHCM	0		Chị ruột
2.7	Trần Thị Thanh Nguyên			020599883	16/2/2009	TPHCM	Số 10 Đường 10 Khu Nam Long Quận 7, TPHCM	0		Chị ruột
3	**Ngô Đình Luyện**		**TV HĐQT**	**025667306**	**24/07/2012**	**TPHCM**	**803C, Chung cư Mỹ Thuận, P16, Q8, Tp HCM**	**24.500**	**0,053 %**	Bao gồm cổ phiếu thưởng nhận

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND / ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
2.1	Hoàng Thị Ngân			024998314	21/5/2008	Tp.HCM	803C, Chung cư Mỹ Thuận, P.16, Q.8, TP HCM	1.593	0,003%	Vợ
2.2	Ngô Đình Tấn			095009485	11/8/2008	Tp.HCM	803C, Chung cư Mỹ Thuận, P.16, Q.8, TP HCM	0	-	Con đẻ
2.3	Ngô Hoàng Hiệp			Cỏn nhỏ			803C, Chung cư Mỹ Thuận, P.16, Q.8, TP HCM	0	-	Con đẻ
2.4	Ngô Đình Lả			140432215	2/5/1976	Hải Dương	Xã Tam kỳ, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương	0	-	Cha
2.5	Bùi Thị Đùng			140433018	25/9/1978	Hải Dương	Xã Tam kỳ, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương	0	-	Mẹ
2.6	Ngô Đình Lơ			013332427		Tp.Hà Nội	Ngõ 47/tổ 21 Nguyễn Trãi, Đống Đa, Hà Nội	0	-	Anh ruột
2.7	Ngô Thị Mỹ Lệ			012006141	17/1/2011	Tp.Hà Nội	C13 Khu tập thể Kim Liện, Đống Đa, Hà Nội	0	-	Em ruột
2.8	Ngô Xuân Đoài			142272072	20/9/2002	Hải Dương	704C, Chung cư Mỹ Thuận, P.16, Q.8, TP HCM	0	-	Em ruột
4	**Phạm Kiều Diễm**		**TV HĐQT**	**020662451**	**30/08/19**	**TPHC**	**30 Nguyễn Ư Dĩ,**	**78.825**	**0,170**	Bao

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND / ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
					99	**M**	**KP1, P Thảo điền, Q2**		**%**	gồm cổ phiếu thưởng nhận
4.1	Trần Thị Dung			030147179	26/2/2003	TPHCM	30 Nguyễn Ư Dĩ, KP1, P Thảo điền, Q2	0		Mẹ
4.2	Trần Phước Tuấn	009C038738		020227194	30/9/2010	TPHCM	30 Nguyễn Ư Dĩ, KP1, P Thảo điền, Q2	20.743	0,045%	Chồng
4.3	Trần Hoàng Long			024066873	27/12/2010	TPHCM	30 Nguyễn Ư Dĩ, KP1, P Thảo điền, Q2	0	-	Con đẻ
4.4	Trần Phạm Hoàng Anh			025312018	17/5/2010	TPHCM	30 Nguyễn Ư Dĩ, KP1, P Thảo điền, Q2	0	-	Con đẻ
4.5	Phạm Kiều Oanh			023585740	13/5/2009	TPHCM	189/A21 Cống Quỳnh Q1	0	-	Chị ruột
4.6	Phạm Kiều Anh Nga			022535689	3/9/1999	TPHCM	48A Trần Ngọc Diện Q2	0	-	Em ruột
5	**Cao Trọng Miên**		**TV HĐQT**	**022263714**	**08/12/19**	**TPHC**	**300B Nguyễn Văn**	**2.835**	**0,006**	Bao

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND / ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
					92	**M**	**Đậu- Quận Bình Thạnh**		**%**	gồm cổ phiếu thưởng nhận
5.1	Lê Thị Tâm			020514043	11/9/2007	TPHCM	300B Nguyễn Văn Đậu- Quận Bình Thạnh	0		Mẹ
5.2	Bùi Thùy Vi Uyên			022354158	10/6/2003	TPHCM	300B Nguyễn Văn Đậu- Quận Bình Thạnh	1.966	0,004%	Vợ
5.3	Cao Thị Hạ Khuyên			Còn nhỏ			300B Nguyễn Văn Đậu- Quận Bình Thạnh	0	-	Con đẻ
5.4	Cao Thị Đông Quyên			Còn nhỏ			300B Nguyễn Văn Đậu- Quận Bình Thạnh	0	-	Con đẻ
5.5	Cao Nguyên Cung			022263717	26/9/2000	TPHCM	62D-21 Cư xá Nguyên Hồng Quận Bình Thạnh	0	-	Anh ruột
6	**Tạ Duy Linh**		**TV Ban kiểm soát**	**021859403**	**19/06/2010**	**TPHCM**	**345/31 Tân Kỳ Tân Quý - P Tân Quý -Q Tân Phú - TP.HCM**	**39.163**	**0,084 %**	Bao gồm cổ phiếu

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND / ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
										thưởng nhận
6.1	Đặng Thị Dung			022676319	23/4/2004	TPHCM	485/15 Nhật Tảo F7, Q10	0	-	Vợ
6.2	Tạ Duy Khoa			Còn nhỏ		TPHCM	485/15 Nhật Tảo F7, Q10	0	-	Con đẻ
6.3	Tạ Đặng Bảo Trân			Còn nhỏ		TPHCM	485/15 Nhật Tảo F7, Q10	0	-	Con đẻ
6.4	Tạ Thị Nhân			021023644		TPHCM	281/19B Lê Văn Sỹ F1 Quận Tân Bình	0	-	Chị ruột
6.5	Tạ Thị Dung			020723750		TPHCM	156/14 Ngô Gia Tự, F9 Q10	0	-	Chị ruột
6.6	Tạ Thị Hạnh			020723578		TPHCM	37 Lô Á, chung cư 830 Sư Vạn Hạnh, F13,Q10	0	-	Chị ruột
6.7	Tạ Thanh Hoa			020723538		TPHCM	554/15/23 Nguyễn Đình Chiểu F4 Quận 3	0	-	Chị ruột
6.8	Tạ Duy Tân			021859402		TPHCM	345/29 Tân Kỳ Tân Quý, F Tân Quý, Q Tân Phú	0	-	Em ruột
7	**Nguyễn Thị Ngọc**		**Trưởng**	**022660781**	**19/3/201**	**TPHC**	**27 Lê Quang**	**2.731**	**0,006**	Bao

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND / ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Ánh		**Ban Kiểm soát**		**5**	**M**	**Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.**		**%**	gồm cổ phiếu thưởng nhận
7.1	Nguyễn Văn Lầu			020121097		TPHCM	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	0	-	Cha ruột
7.2	Lê Thị Anh			020339534		TPHCM	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	0	-	Mẹ ruột
7.3	Hoàng Văn Hải			026031288		TPHCM	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	0	-	Chồng
7.4	Hoàng Nguyễn Khánh Ly			Còn nhỏ		TPHCM	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	0	-	Con
7.5	Nguyễn Văn Lợi			022049148		TPHCM	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	0	-	Anh
8	**Bùi Thu Hằng**		**TV Ban kiểm soát**	**012195281**	**31/12/2008**	**Hà Nội**	**P2414 – Tầng 24- Chung cư Euro window- 27 Trần Duy Hưng- Cầu Giấy- Hà Nội**	**0**	**-**	
8.1	Đàm Huỳnh Sơn			B2440911	24/7/200	Hà Nội	P2414 – Tầng 24-	0	-	Chồng

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND / ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
					8		Chung cư Euro window- 27 Trần Duy Hưng- Cầu Giấy- Hà Nội			
8.2	Đàm Hải Đăng			Còn nhỏ		Hà Nội	P2414 – Tầng 24- Chung cư Euro window- 27 Trần Duy Hưng- Cầu Giấy- Hà Nội	0	-	Con ruột
8.3	Đàm Xuân Mỹ			Còn nhỏ		Hà Nội	P2414 – Tầng 24- Chung cư Euro window- 27 Trần Duy Hưng- Cầu Giấy- Hà Nội	0	-	Con ruột
8.4	Bùi Ngô Quang			010101139	7/5/2009	Hà Nội	30 Lê Duẩn- Văn Miếu- Đống Đa – Hà Nội	0	-	Cha ruột
8.5	Nguyễn Thị Thu Hường			010180564	9/12/2010	Hà Nội	30 Lê Duẩn- Văn Miếu- Đống Đa – Hà Nội	0	-	Mẹ ruột
8.6	Bùi Quang Huy			011774512	4/7/2012	Hà Nội	16 Hội Vũ- Hàng Bông- Hoàn Kiếm- Hà Nội	0	-	Anh ruột
9	**Trần Thị Kiều Ly**		**TV Ban kiểm soát**	**215005484**	**07/02/2013**	Bình	**43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn**	16	0,00003 %	

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND / ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
						định	**Phú A, Q9, TPHCM**			
9.1	Lê Trọng Đãi		Chồng	221163164	15/06/2011	Phú Yên	43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM			Chồng
9.2	Lê Ngọc Phương Nguyên		Con	Còn nhỏ			43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM			Con
9.3	Hà Thị Hồng Thanh		Mẹ Ruột	210858952	18/04/2013	Bình định	TT Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, T Bình Định.			Mẹ Ruột
10	**Lê Văn Năm**		**Phó Tổng Giám Đốc**	**024424396**	**30/06/2005**	**TPHCM**	**201 Ba Tơ, P.7, Q.8, Tp.HCM**	**3.577**	**0,008 %**	Bao gồm cổ phiếu thưởng nhận
10.1	Nguyễn Thị Huỳnh Mai			021822222	19/11/2013	TPHCM	B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, Tp.HCM	0	-	Vợ
10.2	Lê Nguyễn Bảo Vy			025864379	24/6/2014	TPHCM	B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, Tp.HCM	0	-	Con đẻ

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND / ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
10.3	Lê Nguyễn Nam Phương			Còn nhỏ		TPHCM	B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, Tp.HCM	0	-	Con đẻ
10.4	Lê Thị Thu			340325359	21/11/2007	Đồng Tháp	Huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	0	-	Chị ruột
10.5	Lê Văn Tư			340781598	11/4/2009	Đồng Tháp	Huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	0	-	Anh ruột
11	**Nguyễn Duy Hưng**		**Kế toán Trưởng**	**023165985**	**30/06/2010**	**TPHCM**	**321 Trần hưng Đạo, Q.1, Tp.HCM**	**852**	**0,002%**	Bao gồm cổ phiếu thưởng nhận
11.1	Nguyễn Chương			183586182	03/05/1979	Nghệ Tĩnh	B1-KP4-Quận 12	0		Cha
11.2	Trần Thị Thìn						B1-KP4-Quận 12	0		Mẹ
11.3	Phan Thị Ngọc Anh	011C012096		025638794	17/05/2012	TPHCM	9.3 Block A Chung cư Phú Mỹ Thuận, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè	276	0,001%	Vợ
11.4	Nguyễn Mạnh			300683793	30/6/200	Long	F2 TP Tân An-	0	-	Anh

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND / ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Cường				8	An	Long An			ruột
11.5	Nguyễn Xuân Thịnh			300576698	31/3/2007	Long An	Thành Phố Tân An- Long An	0	-	Anh ruột
11.6	Nguyễn Xuân Tình			280057391	15/7/2006	Bình Phước	15 Phan Huy Ích F15- Tân Bình	0	-	Anh ruột
11.7	Nguyễn Minh Nhân			023127683	19/8/2008	TPHCM	26/12 Nguyễn Minh Hoàng- Tân Bình	0	-	Anh ruột
11.8	Nguyễn Cao Sơn	017C000640		024480530	22/2/2006	TPHCM	B1-KP4-Quận 12	9	0,00002%	Anh ruột
11.9	Nguyễn Xuân Hải			280065731	12/8/2009	Bình Phước	Nha Bích, Bình Long-Bình Phước	0		Anh ruột

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal person*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)*
			Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
1	Đỗ Thị Ngân	Vợ ông Trần Thanh Văn /TVHĐQT	39.540	0,085%	2.540	0,005%	Đã mua từ ngày 24/12/2015 đến ngày 20/2/2016 số lượng là 26.300 cổ phiếu. Ngày 23/6/2016 chốt quyền nhận cổ phiếu thưởng là: 13.180 cổ phiếu – Tổng số cổ phiếu là : 39.540 cổ phiếu. Đã bán từ ngày 27/03/2017 đến ngày 03/04/2017 số lượng là 23.000 cổ phiếu – Tổng số cổ phiếu còn lại là : 16.540 cổ phiếu. Đã mua từ ngày 04/04/2017 đến ngày 07/04/2017 số lượng là 3.000 cổ phiếu – Tổng số cổ phiếu còn lại là : 19.540 cổ phiếu. Đã bán từ ngày 17/05/2017 đến ngày 25/05/2017 số lượng là 17.000 cổ phiếu – Tổng số cổ phiếu còn lại là : 2.540 cổ phiếu.

2	Trần Thanh Văn	TGĐ/TVHĐQT	127.305	0,274%	87.305	0,188%	Đã bán từ ngày 31/05/2017 đến ngày 08/06/2017 số lượng là 40.000 cổ phiếu – Tổng số cổ phiếu còn lại là : 87.305 cổ phiếu.
3	Ngô Đình Luyện	TVHĐQT	24.500	0,053%	4.500	0,010%	Ngày 12/7/2016 – Tổng số cổ phiếu là : 24.500 cổ phiếu. Đã bán từ ngày 10/03/2017 đến ngày 22/03/2017 số lượng là 20.000 cổ phiếu – Tổng số cổ phiếu còn lại là : 4.500 cổ phiếu.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TV.HĐQT/ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N:0300405462-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

TRẦN THANH VĂN